

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Nghiên cứu và Phát triển sản phẩm CNSH		
Mã học phần:	71BMAN30322	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	242_71BMAN30322_01		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có	☐ Không	

Câu hỏi 1: 2 điểm

Anh/chị hãy đề xuất một sản phẩm công nghệ sinh học bất kỳ mà anh/chị đánh giá là tiềm năng và muốn phát triển trong tương lai, hãy cho biết sản phẩm đó thuộc lĩnh vực nào, giải quyết vấn đề gì, và đối tượng sử dụng của sản phẩm.

Câu hỏi 2: 4 điểm

Hãy đề xuất quy trình phát triển và nguồn lực tương ứng (vốn, thời gian, thiết bị, và nhân lực) để phát triển sản phẩm trên theo các giai đoạn sau: nghiên cứu tại phòng thí nghiệm, thử nghiệm lâm sàng/pilot tạo sản phẩm mẫu và đăng ký sử hữu trí tuệ.

Câu hỏi 3: 4 điểm

Từ kiến thức đã học, hãy phân tích các yếu tố môi trường liên quan (yếu tố chính sách, quy định, kinh tế, xã hội, và công nghệ đến việc phát triển sản phẩm trên.

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		2.0	
Anh/chị hãy đề xuất một sản phẩm công nghệ sinh học bất kỳ mà anh/chị đánh	Nêu được ví dụ về một sản phẩm trong lĩnh vực công nghệ sinh học (là những sản phẩm được phát triển dựa các đối tượng sinh học như enzyme, nucleic acid, tế bào, vi sinh vật, động vật thực vật).	0.5	

giá là tiềm năng và muốn phát triển trong tương lai, hãy cho biết sản phẩm đó thuộc lĩnh vực nào, giải quyết vấn đề gì, và đối tượng sử dụng của sản phẩm	Sản phẩm có thể là một là một quy trình công nghệ tồn tại ở dạng sở hữu trí tuệ		
Nội dung: Hãy cho biết sản phẩm đó thuộc lĩnh vực nào	Phân loại được sản phẩm theo 3 lĩnh vực sau: CNSH y dược, CNSH nông nghiệp, CNSH công nghiệp	0.5	
Nội dung: giải quyết vấn đề gì	Trình bày được bài toán hoặc vấn đề mà sản phẩm hướng đến, ví dụ: thuốc chữa bệnh gì, thiết bị chuẩn đoán, xét nghiệm gì, hoặc chế phẩm, giống vật nuôi cây trồng giúp tăng năng suất hay cải thiện chất lượng v.v.	0.5	
Nội dung: đối tượng sử dụng	Làm rõ được đối tượng sử dụng là cá nhân, hay tổ chức nghiên cứu hay doanh nghiệp	0.5	
Câu 2		4.0	
Nội dung: Quy trình phát triển tại phòng thí nghiệm	Làm rõ được mục đích nghiên cứu của sản phẩm tương ứng tại giai đoạn phòng thí nghiệm	0.5	
	Trình bày được một cách logic các bước dự kiến (0.25), thời gian (0.25) và nguồn lực (công, vật tư, thiết bị) tương ứng (0.5) để đạt được mục đích nghiên cứu đã nêu	1.0	
Nội dung: Thử nghiệm lâm sàng/pilot tạo sản phẩm mẫu	Trình bày được mục đích nghiên cứu của sản phẩm tại giai đoạn pilot thử mẫu hoặc kiểm nghiệm lâm sàng	0.5	
	Trình bày được một cách logic và hợp lý dự kiến thời gian (0.5) và nguồn lực (công, vật tư, thiết bị) tương ứng (0.5) để đạt được mục tiêu phát triển sản phẩm trong giai đoạn này	1.0	

Đăng ký sở hữu trí tuệ	Trình bày được hồ sơ cần thiết (0.25), các bước đăng ký sở hữu trí tuệ (0.5) và thời gian dự kiến (0.25) đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam	1.0	
Câu 3		4.0	
Yếu tố chính sách- quy định	Trình bày được định hướng hoặc quy định chung liên quan đến lĩnh vực mà sản phẩm định phát triển (0.25), nêu được ưu và nhược điểm của chính sách (0.25) và lấy được 01 ví dụ về một quy định liên quan đến sản phẩm (0.5).	1.0	
Kinh tế	Trình bày được thị phần hiện tại của nhóm sản phẩm liên quan (0.5), dự kiến được mức độ tăng trưởng trong tương lai (0.5).	1.0	
Xã hội	Trình bày được những động lực (0.5) và cản trở về mặt xã hội cho sự phát triển sản phẩm (0.5).	1.0	
Công nghệ	Trình bày được giới hạn công nghệ chung cho các sản phẩm liên quan hiện nay (0.5); tiềm năng hoặc lý do lựa chọn công nghệ mà sản phẩm muốn phát triển (0.5).	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. VŨ THỊ QUYỀN



Th.S. NGUYỄN ĐĂNG KHOA